

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐ-ST ngày 03/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Giang Thị Hồng L**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 20, xã Ph, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trương Trung T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 20, xã Ph, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giang Thị Hồng L trình bày: Vào năm 2017, chị Giang Thị Hồng L và anh Trương Trung T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2017. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn

đến cải vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị L đã ra sống riêng từ năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng nhưng không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn chung sống đã lâu, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân này không có ý nghĩa, không còn khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống nên tôi xin được ly hôn với anh Trương Trung T. Chị L và anh T chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Trung T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giang Thị Hồng L, cho chị L ly hôn với anh Trương Trung T; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn chị Giang Thị Hồng L và bị đơn anh Trương Trung T đều đang cư trú tại Ấp 20, xã Ph, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Giang Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Trung T đã được Tòa án tổng đạt đúng và đầy đủ các văn bản tố tụng, được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay cung cấp lời khai cho Tòa án. Anh T được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm thứ 2

nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Vào năm 2017, chị Giang Thị Hồng L và anh Trương Trung T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2017 nên hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị L đã ra sống riêng từ năm 2018 cho đến nay, không còn sự quan tâm chăm sóc giữa vợ chồng. Mặt khác, theo Biên bản xác minh ngày 09/2/2023, chính quyền địa phương xác định vợ chồng chị L và anh T đã không còn chung sống do mâu thuẫn gia đình. Như vậy, sự việc chị L và anh T chung sống và xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống từ là có thật trên thực tế. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng vợ chồng chị L và anh T thực tế đã không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là vi phạm Điều 2 và Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con chung chị Giang Thị Hồng L xác định vợ chồng chung sống chung sống không có con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của chị L phù hợp với thông tin địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân, về con chung theo như Biên bản xác minh ngày 09/02/2023. Do đó, có cơ sở xác định chị L và anh T chung sống không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, chị L không yêu cầu giải quyết và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về nợ chung chị L xác định không có nợ chung và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Giang Thị Hồng L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giang Thị Hồng L đối với anh Trương Trung T. Cho chị Giang Thị Hồng L được ly hôn anh Trương Trung T

2. Về con chung: Chị Giang Thị Hồng L và anh Trương Trung T không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Giang Thị Hồng L không yêu cầu giải quyết và anh Trương Trung T cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Giang Thị Hồng L xác định không có nợ chung và anh Trương Trung T cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Giang Thị Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004585 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị L và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. R;
- Chi cục THADS Tx. R;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt